

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 2794/2022/HNST ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà TNC, sinh năm: 1994

Hộ khẩu thường trú: Số 125 TT, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 13/1 đường số 36, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông TTT, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số 12/25 GC, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà TNC và ông TTT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà TNC và ông TTT thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2019 đăng ký ngày 28/3/2019 do Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà TNC và ông TTT không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà TNC tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà C đã đóng tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006671 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà C được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương